

# THỬ NGHIỆM HIỆU QUẢ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP THẢO LUẬN NHÓM TRONG DẠY HỌC MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

Phan Thị Lê Dung

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Email: dungptl@hnu.edu.vn

## Article history

Received: 21/11/2023

Accepted: 12/12/2023

Published: 20/02/2024

## Keywords

Group discussion techniques, students, History of the Communist Party of Vietnam, Hanoi National University of Education

## ABSTRACT

Using appropriate teaching techniques is necessary to help students achieve the highest learning results. This study aims to evaluate the effectiveness of using group discussion techniques in teaching the course of History of the Communist Party of Vietnam at Hanoi National University of Education. The research employs the experimental cross-sectional descriptive-analytic method and conveniently sampling with 383 students of the experimental group and 187 students in the control group. The pre-test and post-test examinations and the validated questionnaire are used to collect data. The results showed that the group discussion technique improved the students' engagement in learning, cognitive and learning performance in the History of The Communist Party of Vietnam course. The use of group discussion techniques in teaching History of The Communist Party of Vietnam and other social subjects at Hanoi National University of Education is necessary to improve students' engagement and perception to bring about optimal learning achievement for the students.

## 1. Mở đầu

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một chuyên ngành, một bộ phận của khoa học lịch sử. Đối tượng nghiên cứu của khoa học Lịch sử Đảng là sự ra đời, phát triển và hoạt động lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ lịch sử (Bộ GD-ĐT, 2021). Có nhiều phương pháp dạy học có thể sử dụng trong giảng dạy môn học này ở trường đại học, trong đó, thảo luận nhóm là một phương pháp dạy học tích cực, tạo môi trường học tập tương tác, qua đó giúp sinh viên (SV) chủ động, tích cực học tập, nâng cao nhận thức và kết quả học tập.

Nghiên cứu về hiệu quả của các phương pháp thảo luận nhóm đã chỉ ra rằng, học tập nhóm và thảo luận mang lại kết quả học tập tốt và thúc đẩy SV tham gia học tập nhiều hơn, sự tự tin và khả năng lãnh đạo (Perkins & Saris, 2001; Yoder & Hochevar, 2005). Việc tham gia vào các hoạt động phản ánh trong một nhóm, trong đó các cá nhân diễn đạt bằng lời giải thích và đánh giá các vấn đề cũng như giải pháp, đã được chứng minh là có lợi cho việc học tập (Baker & Lund, 1997). Nhiều nghiên cứu đã chứng minh rằng, học tập theo nhóm có thể đạt được kết quả tốt hơn cá nhân làm việc riêng lẻ (Kirschner et al., 2009; Slavin et al., 2003; Van Blankenstein et al., 2013; Vojdanoska et al., 2010).

Do vậy, để đạt được về các mục tiêu của dạy học theo phương pháp thảo luận nhóm, đặc biệt là áp dụng vào các môn học xã hội, trong bài báo này, chúng tôi khảo sát hiệu quả của việc sử dụng phương pháp thảo luận nhóm trong dạy học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam ở Trường Đại học Sư phạm Hà Nội trong việc nâng cao hứng thú, tính tích cực học tập và nhận thức của SV trong môn học.

## 2. Kết quả nghiên cứu

### 2.1. Khái quát chung về thử nghiệm

- *Đối tượng, địa điểm thử nghiệm:* Chúng tôi lựa chọn đối tượng nghiên cứu là SV năm thứ 2, năm thứ 3 học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam ở Trường Đại học Sư phạm Hà Nội (2 lớp lớn của môn chung, với SV ở các chuyên ngành khác nhau) đồng ý tham gia nghiên cứu; loại trừ những đối tượng không trả lời đầy đủ các câu hỏi hoặc bỏ nghiên cứu.

- *Thời gian thử nghiệm:* từ tháng 5 đến tháng 8/2023.

- *Cỡ mẫu, phương pháp lấy mẫu:* Sử dụng phương pháp lấy mẫu thuận tiện để lựa chọn đối tượng tham gia nghiên cứu, gồm đối tượng SV học cải thiện và học lần 1, chia thành hai nhóm khác nhau. Tại thời điểm nghiên cứu, chúng tôi chọn 2 lớp lớn với tổng số 383 SV vào nhóm thực nghiệm; 1 lớp lớn với 187 SV vào nhóm đối chứng. Đối tượng tham gia ở cả hai nhóm nghiên cứu đều đạt được trình độ về Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tương tự nhau

theo kết quả bài kiểm tra trước thử nghiệm. Qua thống kê, mẫu nghiên cứu gồm có 2 đối tượng: SV học lần 1 là chủ yếu (92,98%). Tỷ lệ nam chỉ chiếm 10,0%. Đây là đặc thù của môi trường sư phạm, nam chiếm tỷ lệ thấp, chủ yếu học ở các khối ngành tự nhiên. Ở cả 2 nhóm nghiên cứu, tỷ lệ nữ giới là chủ yếu (91,38% và 87,17%). Sự khác biệt về giới tính ở 2 nhóm là không có ý nghĩa thống kê ( $p=0,115$ ).

- *Công cụ thử nghiệm*: + Hai bài kiểm tra đã được Hội đồng chuyên môn của Trường phê duyệt để đánh giá kiến thức Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam của đối tượng nghiên cứu trước và sau thử nghiệm; + Bài giảng chương trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam được soạn theo phương pháp thảo luận nhóm (6-8 SV/nhóm) đã được Hội đồng chuyên môn của Trường phê duyệt. Bước tiếp theo bao gồm xây dựng 2 đề xuất phương pháp sư phạm; (1) Phương pháp dạy và học truyền thống, trong đó giảng viên đóng vai trò chính, truyền đạt thông tin và SV không tích cực tham gia vào việc trình bày nội dung bài học; (2) Phương pháp thảo luận nhóm, theo hướng đổi mới phương pháp dạy học. Nhóm đối chứng được giảng dạy bằng phương pháp truyền thống; nhóm thử nghiệm được giảng dạy bằng phương pháp thảo luận nhóm. Vào buổi học cuối cùng, việc thu thập dữ liệu được bắt đầu bằng bảng câu hỏi và bài kiểm tra, đánh giá kết quả học tập sau thử nghiệm. Những dữ liệu này sau đó được phân tích thống kê, đưa ra kết quả và kết luận đáp ứng các mục tiêu đã đặt ra.

- *Thang đo và khoảng điểm*: thang đo Likert 5 với các câu hỏi xuôi được tính điểm như sau: “hoàn toàn không đồng ý = 1 điểm”, “không đồng ý = 2 điểm”, “không biết = 3 điểm”, “đồng ý = 4 điểm” và “hoàn toàn đồng ý = 5 điểm”. Hơn nữa, với các mục trong thang đo được cho điểm là “hoàn toàn không đồng ý = 5 điểm”, “không đồng ý = 4 điểm”, “không biết = 3 điểm”, “đồng ý = 2 điểm” và “hoàn toàn đồng ý = 1 điểm” với những câu hỏi mang tính tiêu cực. Mục đích là để điều tra nhận thức của SV về giá trị và tầm quan trọng của việc thảo luận, học tập tích cực và các hoạt động tương tác mà họ thực hiện trong các bài giảng. Bảng khảo sát bao gồm 29 câu hỏi, được thiết kế để SV có thể hoàn thành trong 30 phút.

Độ tin cậy của công cụ đã được xác định thông qua tính nhất quán bên trong, sử dụng Cronbach's Alpha, xem xét các phạm vi được thiết lập bởi George và Mallery (2003), những người đã chỉ ra rằng công cụ này đáng tin cậy khi alpha lớn hơn 0,7. Hệ số alpha thu được từ công cụ của chúng tôi như sau (bảng 1):

Bảng 1. Độ tin cậy của công cụ

Mục câu hỏi	Cronbach's Alpha
SV phản hồi dựa trên sở thích chung (C1-C9)	0,860
SV phản hồi về liên quan đến nâng cao tính tích cực trong học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (C10-C20)	0,939
SV phản hồi về liên quan đến nâng cao nhận thức trong học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (C21-C29)	0,938

Số liệu được xử lý bằng phần mềm Excel và SPSS 20.0. Các biến định lượng được biểu thị dưới dạng giá trị trung bình (mean), độ lệch chuẩn (SD), các biến định tính được biểu thị bằng số lượng (n) và tỷ lệ phần trăm (%). So sánh các giá trị trung bình bằng cách sử dụng T-test mẫu độc lập. So sánh các tỉ số bằng phép kiểm Chi bình phương và phép kiểm chính xác Fisher.  $P < 0,05$  được coi là có ý nghĩa thống kê.

## 2.2. Kết quả thử nghiệm

Sau thời gian thực nghiệm giảng dạy với bài giảng chương trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam được soạn theo phương pháp thảo luận nhóm (6-8 SV/nhóm) đã được Hội đồng chuyên môn của Trường phê duyệt đối với nhóm thử nghiệm (gồm 383 SV), chúng tôi lấy ý kiến SV về sở thích của các em đối với phương pháp thảo luận nhóm, tính tích cực học tập và nhận thức của SV đối với môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Kết quả như sau:

### 2.2.1. Về sở thích của sinh viên đối với phương pháp thảo luận nhóm

Bảng 2. Sở thích của SV đối với phương pháp thảo luận nhóm (n=383)

STT	SV phản hồi dựa trên sở thích chung (C1-C9)	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không biết	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Mean±SD
		n (%)	n (%)	n (%)	n (%)	n (%)	
1	Thảo luận đem lại hiệu quả trong học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	11 (2,9)	7 (1,8)	25 (6,5)	199 (52,0)	141 (36,8)	4.18±0.92
2	Thảo luận nhóm tăng cường sự hứng thú trong học tập cho SV	16 (4,2)	7 (1,8)	32 (8,4)	213 (55,6)	115 (30,0)	4.09±0.87
3	Tôi thích được học theo phương pháp thảo luận thường xuyên hơn	12 (3,1)	13 (3,4)	65 (17,0)	195 (50,9)	98 (25,6)	3.98±0.91

4	Tôi thích lắng nghe giảng viên nói hơn là các SV cùng lớp nói	29 (7,6)	57 (14,9)	83 (21,7)	151 (39,4)	63 (16,4)	3.57±1.17
5	Đã học theo phương pháp thảo luận làm tôi buồn chán	147 (38,4)	183 (47,8)	53 (13,8)	0 (0)	0 (0)	3.74±0.89
6	Thảo luận nhóm nhưng chỉ có một vài cá nhân tích cực	47 (12,3)	196 (51,2)	77 (20,1)	43 (11,2)	20 (5,2)	3.60±1.07
7	Giảng viên sử dụng phương pháp thảo luận nhóm khá khó khăn khi số lượng SV quá đông	17 (4,4)	61 (15,9)	76 (19,9)	174 (45,4)	55 (14,4)	3.53±1.07
8	Phương pháp thảo luận nhóm nên được áp dụng cho các môn học lí luận chính trị khác	12 (3,1)	18 (4,7)	70 (18,3)	196 (51,2)	87 (22,7)	3.78±0.95
9	Tôi dự định sẽ áp dụng phương pháp thảo luận trong sự nghiệp giảng dạy của mình	12 (3,1)	12 (3,1)	54 (14,1)	205 (53,5)	100 (26,1)	<b>4.03±0.89</b>

SV thích học theo phương pháp thảo luận nhóm, tỉ lệ phản hồi tích cực đều cao ở mức đồng ý với câu hỏi tích cực và không đồng ý với câu hỏi tiêu cực (> 3 điểm theo thang đo Likert-5). Các câu hỏi có số điểm trung bình cao (>4 điểm) là phương pháp đã đem lại hiệu quả trong học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (4,18±0,92), tăng cường sự hứng thú trong học tập cho SV (4,09±0,87), áp dụng phương pháp thảo luận trong sự nghiệp giảng dạy của mình (4,03±0,89) và thích được học theo phương pháp thảo luận thường xuyên hơn (3,98±0,91).

### 2.2.2. Về nâng cao tính tích cực trong học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam qua phương pháp thảo luận nhóm

Bảng 3. Phản hồi của SV về việc nâng cao tính tích cực trong học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua thảo luận nhóm (n=383)

STT	SV phản hồi về nâng cao tính tích cực trong học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (C10-C20)	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không biết	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Mean±SD
		n (%)	n (%)	n (%)	n (%)	n (%)	
10	Trong thảo luận, tôi có thể lắng nghe ý kiến của người khác và ghi chép	0 (0)	2 (0,5)	19 (5,0)	208 (54,3)	154 (40,2)	<b>4,34±0,60</b>
11	Tôi có thể nêu và trả lời các câu hỏi một cách dễ dàng nhờ phương pháp thảo luận nhóm	0 (0)	10 (2,6)	49 (12,8)	211 (55,1)	113 (29,5)	4,11±0,72
12	Tôi có thể tóm tắt bằng lời một cách nhanh chóng về chủ đề thảo luận	0 (0)	13 (3,4)	80 (20,9)	185 (48,3)	105 (27,4)	4,00±0,79
13	Tôi có thể diễn đạt ý kiến của mình mà mọi người khác trong lớp có thể hiểu được	0 (0)	3 (0,8)	39 (10,2)	235 (61,4)	106 (27,7)	4,16±0,62
14	Tôi có thể chia sẻ một vài khó khăn của mình với các thành viên về chủ đề thảo luận	0 (0)	5 (1,3)	50 (13,1)	234 (61,1)	94 (24,5)	4,09±0,65
15	Tôi có thể hiểu bài nhanh, nắm chắc kiến thức và dễ dàng cho việc ôn bài hơn nhờ thảo luận	2 (0,5)	27 (7,0)	46 (12,0)	195 (50,9)	113 (29,5)	4,02±0,86
16	Khả năng tương tác của tôi được cải thiện thông qua thảo luận	0 (0)	10 (2,6)	35 (9,1)	200 (52,2)	138 (36,0)	<b>4,22±0,71</b>
17	Tôi có động lực hoàn thành nhiệm vụ học tập nhờ thảo luận nhóm	2 (0,5)	14 (3,7)	34 (8,9)	187 (48,8)	146 (38,1)	<b>4,20±0,79</b>
18	Tôi trở nên tích cực đưa ra ý kiến của mình hơn khi hoạt động nhóm	0 (0)	4 (1,0)	26 (6,8)	196 (51,2)	157 (41,0)	<b>4,32±0,65</b>
19	Trong thảo luận, tôi có thể xác định các ý tưởng trong chủ đề thảo luận	0 (0)	4 (1,0)	24 (6,3)	239 (62,4)	116 (30,3)	<b>4,22±0,60</b>
20	Sự tự tin của tôi tăng lên thông qua thảo luận	0 (0)	20 (5,2)	45 (11,7)	200 (52,2)	118 (30,8)	4,09±0,79

Liên quan đến nâng cao tính tích cực trong học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tỉ lệ SV phản hồi tích cực đều cao ở mức rất đồng ý (> 4 điểm) theo thang đo Likert-5. Chiếm tỉ lệ cao hơn cả là: SV có thể lắng nghe ý kiến của người khác và ghi chép (4,34±0,60), tích cực đưa ra ý kiến của mình hơn khi hoạt động nhóm (4,32±0,65), Khả năng tương tác được cải thiện thông qua thảo luận nhóm (4,22±0,60), Khả năng tương tác được cải thiện thông qua thảo luận (4,22±0,71) và có động lực hoàn thành nhiệm vụ học tập nhờ thảo luận nhóm (4,20±0,79).

### 2.2.3. Về nâng cao nhận thức trong học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam qua phương pháp thảo luận nhóm

Liên quan đến nâng cao nhận thức trong học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, tỉ lệ SV phản hồi tích cực đều cao ở mức rất đồng ý (>4 điểm) theo thang đo Likert-5. Chiếm tỉ lệ cao hơn cả là: SV có thể phân tích thông

tin chi tiết trong khi nghe thảo luận ( $4,33\pm 0,56$ ), có thể so sánh ý kiến của mình với ý kiến của người khác trong lớp ( $4,28\pm 0,63$ ), có thể nêu quan điểm của mình mà không do dự trong khi thảo luận ( $4,25\pm 0,68$ ), vấn đề của môn học được giải quyết khi thảo luận nhóm ( $4,22\pm 0,6$ ), có thể trình bày lưu loát 1 chủ đề ( $4,22\pm 0,74$ ).

*Bảng 4. Phản hồi của SV về việc nâng cao nhận thức trong học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam thông qua thảo luận nhóm (n=383)*

STT	SV phản hồi dựa trên nâng cao nhận thức trong học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (C21-C29)	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Không biết	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý	Mean±SD
		n (%)	n (%)	n (%)	n (%)	n (%)	
21	Tôi có thể phân tích thông tin chi tiết trong khi nghe thảo luận	0 (0)	2 (0,5)	11 (2,9)	228 (59,5)	142 (37,1)	<b>4,33±0,56</b>
22	Tôi có thể so sánh ý kiến của mình với ý kiến của người khác trong lớp	0 (0)	5 (1,3)	23 (6,0)	216 (56,4)	139 (36,3)	<b>4,28±0,63</b>
23	Tôi mở rộng kiến thức môn học của mình thông qua thảo luận	0 (0)	2 (0,5)	67 (17,5)	211 (55,1)	103 (26,9)	4,08±0,68
24	Tôi có thể nêu quan điểm của mình mà không do dự trong khi thảo luận	0 (0)	0 (0)	53 (13,8)	183 (47,8)	147 (38,4)	<b>4,25±0,68</b>
25	Tôi có thể trình bày lưu loát 1 chủ đề thông qua các cuộc thảo luận	0 (0)	9 (2,3)	44 (11,5)	185 (48,3)	145 (37,9)	<b>4,22±0,74</b>
26	Tôi có thể phát triển năng lực lãnh đạo (quản lí nhóm) thông qua thảo luận	0 (0)	0 (0)	20 (5,2)	206 (53,8)	157 (41,0)	4,36±0,58
27	Tôi có thể phát triển kỹ năng giao tiếp thông qua việc thảo luận nhóm	3 (0,8)	10 (2,6)	54 (14,1)	211 (55,1)	105 (27,4)	4,06±0,77
28	Vấn đề của môn học được giải quyết khi thảo luận nhóm	0 (0)	0 (0)	36 (9,4)	228 (59,5)	119 (31,1)	<b>4,22±0,60</b>
29	Tôi có động lực để tham gia vào các cuộc thảo luận trong tương lai	0 (0)	3 (0,8)	34 (8,9)	225 (58,7)	121 (31,6)	4,21±0,63

### 2.3. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên trước và sau thử nghiệm

Chúng tôi tiến hành đánh giá kết quả học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam sau thời gian thử nghiệm với phương pháp thảo luận nhóm (6-8 SV/nhóm) và so sánh kết quả của cả 2 nhóm trước và sau thử nghiệm. Kết quả được trình bày ở bảng 5.

*Bảng 5. Kết quả kiểm tra trước và sau thử nghiệm*

Variables	Nhóm thử nghiệm (n=383)			Nhóm đối chứng (n=187)			p
	n	Tỉ lệ (%)	Mean±SD	n	Tỉ lệ (%)	Mean±SD	
<b>Trước thử nghiệm</b>							
Xuất sắc (9,0-10,0)	208	54,31	8,71±0,42	97	51,87	8,67±0,47	0,437
Giỏi (8,0-8,9)	175	45,69		90	48,13		
Khá (6,5-7,9)	0	0		0	0		
<b>Sau thử nghiệm</b>							
Xuất sắc (9,0-10,0)	282	73,63	8,93±0,446	117	62,57	8,81±0,40	0,002
Giỏi (8,0-8,9)	101	26,37		70	37,43		
Khá (6,5-7,9)	0	0		0	0		

Ở cả 2 nhóm trước và sau thực nghiệm, kết quả đều phân bố ở 2 mức xuất sắc và giỏi, không có SV nào ở mức khá. Như vậy, kết quả học tập của SV ở cả 2 nhóm đều khá cao.

Trước thực nghiệm, ở cả 2 nhóm, tỉ lệ SV đạt điểm ở mức xuất sắc (54,31% và 51,87%) đều cao hơn mức giỏi (45,69 và 48,13). Kết quả kiểm tra trước thử nghiệm không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở 2 nhóm nghiên cứu ( $p=0,437$ ). Thống kê ở bảng 7 còn cho thấy, SV ở nhóm thử nghiệm và nhóm đối chứng có trình độ nhận thức tương đương nhau; tỉ lệ giới tính theo thống kê không khác nhau nhiều (bảng 2). Điều này phù hợp với yêu cầu “đầu vào” khi chọn các nhóm nghiên cứu, không ảnh hưởng đến kết quả thử nghiệm và đánh giá hiệu quả của nghiên cứu.

Kết quả bài kiểm tra sau thử nghiệm, tỉ lệ SV xuất sắc ở cả 2 nhóm chiếm đa số, tỉ lệ xuất sắc ở nhóm thử nghiệm cao hơn nhóm đối chứng (73,63% so với 62,57%). Xét trong nhóm thử nghiệm, tỉ lệ mức xuất sắc vượt trội so với

trước thử nghiệm (73,63% so với 54,31%). Điểm trung bình của nhóm thử nghiệm cao hơn có ý nghĩa thống kê so với nhóm đối chứng ( $p=0,002$ ).

Từ kết quả sau thử nghiệm, có thể khẳng định việc sử dụng các phương pháp thảo luận nhóm đã góp phần nâng cao nhận thức của SV trong học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

#### **2.4. Đánh giá chung và bàn luận**

*- Về sở thích chung của sinh viên đối với phương pháp thảo luận nhóm*

Sử dụng thảo luận trong các bài giảng là một cách hiệu quả để tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập (Nystrand, 2006). Kết quả nghiên cứu cho thấy tỉ lệ SV phản hồi tích cực đều cao ở mức đồng ý với câu hỏi tích cực và không đồng ý với câu hỏi tiêu cực. Các câu hỏi có số điểm trung bình cao (>4 điểm) gồm: phương pháp tăng cường sự hứng thú trong học tập cho SV, đem lại hiệu quả trong học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, áp dụng phương pháp thảo luận trong sự nghiệp giảng dạy của mình và thích được học theo phương pháp thảo luận thường xuyên hơn. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đồng với một nghiên cứu gần đây, cho thấy phương pháp thảo luận cải thiện khả năng suy nghĩ của SV và việc học có thể hấp dẫn hơn là chỉ nghe giảng. Nó cũng có thể hỗ trợ thúc đẩy tăng trưởng trí tuệ, thể hiện cá nhân và phát triển tính cách, mang đến cho SV cơ hội trao đổi suy nghĩ và quan điểm với nhau, đồng thời nâng cao trình độ lập luận thông qua việc thảo luận (Abdulbaki et al., 2018), động viên, khuyến khích SV tham gia vào các cuộc thảo luận trong tương lai.

*- Phương pháp thảo luận nhóm nâng cao tính tích cực trong học tập*

Qua quan sát và phản ánh của giảng viên và nhà nghiên cứu, việc triển khai nghiên cứu xã hội bằng phương pháp thảo luận nhóm đã đạt được như mong đợi. Tuy nhiên, thiết lập nền tảng kiến thức đầy đủ là điều cần thiết cho sự tham gia của SV trước khi thực hiện các nhiệm vụ thảo luận nhóm.

Liên quan đến nâng cao tính tích cực trong học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, kết quả nghiên cứu này cho thấy, số lượng SV phản hồi tích cực đều cao ở mức rất đồng ý (> 4 điểm, theo thang đo Likert-5). Chiếm tỉ lệ cao hơn cả là: “SV có thể lắng nghe ý kiến của người khác và ghi chép”, “tích cực đưa ra ý kiến của mình hơn khi hoạt động nhóm”, SV có thể “xác định các ý tưởng trong chủ đề thảo luận”, “khả năng tương tác được cải thiện thông qua thảo luận” và “có động lực hoàn thành nhiệm vụ học tập nhờ thảo luận nhóm” (bảng 5). Kết quả của chúng tôi tương đồng với nghiên cứu của Aryani và Supriyadi (2018), cho thấy phương pháp thảo luận nhóm nhỏ đã làm tăng tính tích cực chủ động của SV trong học tập và rất có giá trị trong việc phát triển tư duy phản biện khi HS học cách sắp xếp các ý tưởng của mình để trình bày chúng một cách thuyết phục (Silverthorn, 2006).

*- Phương pháp thảo luận nhóm nâng cao nhận thức và kết quả trong học tập*

Khảo sát cho thấy, hầu hết các SV đều bày tỏ sự tự tin trong việc nâng cao các khía cạnh nhận thức của mình thông qua thảo luận. SV đồng ý về khả năng xác định ý tưởng trong quá trình thảo luận và mở rộng kiến thức chung, khẳng định các em phát triển sự tự tin trong quá trình thảo luận, không ngần ngại nêu quan điểm và có động lực tham gia các cuộc thảo luận sau này. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy, phương pháp thảo luận nhóm đã nâng cao nhận thức của SV về môn học, đặc biệt SV đã rất đồng ý về khía cạnh “có thể phân tích thông tin chi tiết trong khi nghe thảo luận”, “có thể so sánh ý kiến của mình với ý kiến của người khác trong lớp”, “có thể nêu quan điểm của mình mà không do dự trong khi thảo luận”, “vấn đề của môn học được giải quyết khi thảo luận nhóm”, “có thể trình bày lưu loát 1 chủ đề”. Kết quả cũng cho thấy, SV có thể thực hiện việc học bằng phương pháp thảo luận nhóm nên kĩ năng giao tiếp của SV dần dần tăng lên và kết quả học tập có sự tích cực vượt trội (bảng 6). Lập luận này phù hợp với kết quả nghiên cứu của Abdulbaki và cộng sự (2018). Arja và cộng sự (2020) cũng chỉ ra rằng, phương pháp thảo luận nhóm nhỏ giúp nâng cao nhận thức và đem lại kết quả học tập tốt hơn cho SV. Từ những phát hiện trên cùng kết quả thử nghiệm thu được (bảng 7), có thể kết luận rằng, việc sử dụng các phương pháp thảo luận nhóm để nâng cao trí tuệ, nhận thức cá nhân của SV trong học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam được coi là thành công.

#### **3. Kết luận**

Việc sử dụng phương pháp thảo luận nhóm trong dạy học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam ở Trường Đại học Sư phạm Hà Nội là cần thiết đối với SV. Phương pháp này đã tạo ra bước phát triển tiến bộ về sự hứng thú, tính tích cực trong học tập và nhận thức cá nhân của từng SV về môn học. Phương pháp này đã đem lại hiệu quả trong học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam với kết quả bài kiểm tra sau thử nghiệm cao hơn hẳn trước thử nghiệm. Kết quả nghiên cứu cho thấy, phương pháp thảo luận nhóm cũng cần được nghiên cứu, áp dụng cho các môn học xã hội khác để cải thiện tính tích cực, chủ động, nhận thức và kết quả học tập của SV Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

**Lời cảm ơn:** Bài báo là sản phẩm của đề tài khoa học và công nghệ cấp trường của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội “Vận dụng phương pháp thảo luận nhóm theo chủ đề nhằm nâng cao tính tích cực nhận thức cho sinh viên trong học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tại Trường học Sư phạm Hà Nội”, mã số: SPHN23-21.

### Tài liệu tham khảo

- Abdulbaki, K. K., Suhaimi, M., Alsaqqaf, A., & Jawad, W. (2018). The Use of the Discussion Method at University: Enhancement of Teaching and Learning. *International Journal of Higher Education*, 7(6), 118-28. <https://doi.org/10.5430/ijhe.v7n6p118>
- Arja, S. B., Ponnusamy, K., Kottathveetil, P., Ahmed, T. F. A., Fatteh, R., & Arja, S. B. (2020). Effectiveness of small group discussions for teaching specific pharmacology concepts. *Medical Science Educator*, 30, 713-718. <http://doi.org/10.1007/s40670-020-00938-9>
- Aryani, N. P., & Supriyadi (2018). Implementation of small group discussion as a teaching method in earth and space science subject. *Journal of Physics: Conference Series*, 983. <http://doi.org/10.1088/1742-6596/983/1/012039>
- Bailey, S., Barber, L. K., & Ferguson, A. J. (2015). Promoting perceived benefits of group projects: The role of instructor contributions and intragroup processes. *Teaching of Psychology*, 42(2), 179-183. <http://doi.org/10.1177/0098628315573147>
- Baker, M., & Lund, K. (1997). Promoting reflective interactions in a CSCL environment. *Journal of Computer Assisted Learning*, 13(3), 175-193.
- Bishop, C. F., Caston, M. I., & King C. A. (2014). Learner-centered environments: Creating effective strategies based on student attitudes and faculty reflection. *Journal of the Scholarship of Teaching and Learning*, 14(3), 46-63. <https://doi.org/10.14434/josotl.v14i3.5065>
- Bộ GD-ĐT (2021). *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- George, D., & Mallery, P. (2003). *SPSS for Windows Step by Step: A Simple Guide and Reference*. 11.0 Update (4th ed.). Boston: Allyn & Bacon.
- Kirschner, F., Paas, F., & Kirschner, P. A. (2009). Individual and group-based learning from complex cognitive tasks: Effects on retention and transfer efficiency. *Computers in Human Behavior*, 25(2), 306-14. <https://doi.org/10.1016/j.chb.2008.12.008>
- Nystrand, M. (2006). Research on the role of classroom discourse as it affects reading comprehension. *Research in the Teaching of English*, 40(4), 392-412. <https://www.jstor.org/stable/40171709>
- Nguyễn Hải Minh (2021). Thực trạng sử dụng phương pháp thảo luận nhóm nhằm phát huy tính tích cực của sinh viên trong giảng dạy môn Chủ nghĩa xã hội hiện thực tại Trường Đại học Tây Bắc. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Tây Bắc*, 25, 81-88.
- Perkins, D. V., Saris, R. N. (2001). A “jigsaw classroom” technique for undergraduate statistics courses. *Teaching of Psychology*, 28(2), 111-113.
- Silverthorn, D. U. (2006). Teaching and learning in the interactive classroom. *Advances in Physiology Education*, 30(4), 135-140. <https://doi.org/10.1152/advan.00087.2006>
- Slavin, R. E., Hurley, E. A., & Chamberlain, A. (2003). Cooperative learning and achievement: Theory and research. In W. M. Reynolds & G. E. Miller (Eds.). *Handbook of Psychology*, 7, 177-198. <https://doi.org/10.1002/0471264385.wei0709>
- Sybing, R. (2015). Considerations for discussion activities for beginner EFL learners. *Journal of the Nanzan Academic Society*, 98, 163-169.
- Van Blankenstein, F. M., Dolmans, D. H. J. M., Van der Vleuten, C. P. M., & Schmidt, H. G. (2013). Relevant prior knowledge moderates the effect of elaboration during small group discussion on academic achievement. *Instructional Science*, 41(4), 729-744. <https://doi.org/10.1007/s11251-012-9252-3>
- Vojdanoska, M., Cranney, J., & Newell, B. R. (2010). The testing effect: The role of feedback and collaboration in a tertiary classroom setting. *Applied Cognitive Psychology*, 24(8), 1183-1195. <https://doi.org/10.1002/acp.1630>
- Yoder, J. D., & Hochevar, C. M. (2005). Encouraging active learning can improve students’ performance on examinations. *Teaching of Psychology*, 32(2), 91-95. [https://doi.org/10.1207/s15328023top3202\\_2](https://doi.org/10.1207/s15328023top3202_2)